

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN NINH BẮC HÀ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN NINH BẮC HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC HA COMMERCIAL SERVICE SECURITY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BAC HA SECURITY.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108271894

**3. Ngày thành lập:** 11/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn 3, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942.392.268 / 0972.392.268 Fax:

Email: Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động bảo vệ cá nhân<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ gồm: Dịch vụ bảo vệ con người, tài sản, mục tiêu và các hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                          | 8010(Chính) |
| 2.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu; Các xưởng hoá chất<br>- Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống...; Đập và đê<br>- Xây dựng đường hầm                                                                                                       | 4290        |
| 3.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4311        |
| 4.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8559        |
| 5.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4220        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4312        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4322        |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330        |
| 10. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Xây gạch và đặt đá... | 4390        |
| 11. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8020        |
| 12. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4100        |
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4210        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN DUY HẢI   | Thôn 3, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 170.000    | 1.700.000.000         | 85,000    | 112079079                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 170.000    | 1.700.000.000         | 85,000    |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ THỊ NHUNG     | Số nhà 22 tổ dân phố Lò, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     | 001184006826                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN DOÃN VIỆT | Xóm Trại, thôn Phú Mỹ, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     | 001076007405                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN THỊ HẠNH  | Thôn 3, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     | 001192001062                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THỊ NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001184006826

Ngày cấp: 18/05/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 22 tổ dân phố Lò, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 22 tổ dân phố Lò, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội